

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 17/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi và ông Lê Xuân Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại Phòng xử án, Tòa án nhân Khu vực 2 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1981, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 038081011475; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Đới Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Đỗ Thị D, sinh năm 1983 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2002 bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử lý hành chính Cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

- Ngày 08/9/2004, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù theo bản án số 160/HSST về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/6/2005.

- Ngày 09/12/2009, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù theo bản án số 344/2009/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 22/10/2011.

- Ngày 24/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt tù 07 năm tù theo bản án số 343/2012/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 13/3/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 01/8/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống, Công an tỉnh Thanh Hoá, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 038085036860; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/12/2024, bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (3.500.000đ) theo Quyết định số 0057371 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống, Công an tỉnh Thanh Hoá, có mặt tại phiên toà.

- Người chứng kiến:

Anh Lê Văn C, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/7/2025, tổ công tác Công an xã C phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đến kiểm tra tại nhà ở của Lê Văn H là người đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú do nhận được tin báo có biểu hiện nghi vấn hành vi sử dụng ma túy. Khi tổ công tác vào nhà thì có Lê Văn H và Nguyễn Văn N là người đang Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số: 47/QĐ - UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND xã C đang ở nhà H, Lê Văn H đã tự giác lấy từ vị trí dưới gối đặt trên giường ngủ 01 (một) túi nilon màu trắng viền xanh, chứa các cục bột vụn màu đỏ giao nộp và khai nhận là ma túy hồng phiến của H cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Văn H và Nguyễn Văn N còn khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực đồi keo gần cầu Trần thuộc thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa vào chiều ngày 24/7/2025, cụ thể như sau:

Vào chiều ngày 24/7/2025, H và N cùng đi đánh cá tại cánh đồng khu vực đồi keo gần cầu Trần thuộc thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa. Khi gặp mưa lớn, H và N cùng đi lên đồi keo gần cầu Trần làm lều bạt để trú mưa; lúc này, H lấy ra từ túi đồ dùng cá nhân 01 (một) vỏ chai nhựa, đục một lỗ nhỏ bằng lửa điều thuốc lá trên thân chai rồi đổ một phần nước vào chai, sau đó H cuộn tròn mảnh giấy bạc thành ống và cắm xuyên vào thân chai nhựa rồi dùng băng dính màu đen cố định

các vị trí tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình hút). Sau khi chế tạo bình hút, H gấp mảnh giấy bạc thành máng rồi lấy từ túi quần 01 (một) viên ma túy hồng phiến đặt lên giấy bạc và dùng bật lửa ga đốt để ma túy hồng phiến tan chảy tạo thành khối dẫn vào bình hút. H hút 02 hơi ma túy hồng phiến xong thì đưa bình hút cho N cầm và dùng bật lửa ga tiếp tục đốt ma túy hồng phiến thành khối cho N hút. Sau khi sử dụng ma túy, H và N để chai nhựa, giấy bạc tại vị trí sử dụng ma túy rồi tiếp tục đi đánh cá sau đó về nhà riêng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N đi đến nhà H để rủ H cùng đi đánh cá, trong lúc chờ H sạc bình ắc quy, N vào phòng của H nằm ngủ, đến khoảng 22 giờ 30 phút thì tổ công tác Công an xã C phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đến kiểm tra, bắt giữ.

Căn cứ lời khai của Lê Văn H và Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường vụ việc “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại khu vực đò keo gần cầu Trần thuộc thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa phát hiện và thu giữ bộ dụng cụ H và N sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy mà Lê Văn H giao nộp cho tổ công tác: Lê Văn H khai nhận, ngày 14/7/2025, H đi xe khách ra bến xe Giáp Bát, TP. Hà Nội, sau đó H đã gặp và nói chuyện với người xe ôm xưng tên Đ (không biết rõ nhân thân, lai lịch). Khi biết H có nhu cầu mua ma túy, người đàn ông tên Đ đã chở H đến một ngõ nhỏ (H không biết tên ngõ và địa chỉ cụ thể) rồi bảo H đi đến ngôi nhà cuối ngõ có cửa sắt kín màu đen, trên cửa có lỗ nhỏ để hỏi mua ma túy. Theo lời Đ, H đi đến trước ngôi nhà đó gọi thì có tiếng người đàn ông trong nhà trả lời, H đưa qua lỗ cửa 1.000.000đ thì người bên trong nhà ném ra ngoài 01 (một) túi nilon chứa 08 viên ma túy hồng phiến hình tròn màu đỏ. H nhận ma túy rồi cất giấu vào túi quần và đi bộ ra ngoài đầu đường gặp người tài xế xe ôm chở ra đường Giải Phóng, TP. Hà Nội để bắt xe khách về nhà, số ma túy này H cất dấu và đã một mình sử dụng vài lần và cùng với N sử dụng vào chiều ngày 24/7/2025.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu H mô tả, vẽ lại cung đường và vị trí mua ma túy nhưng H không nhớ được, vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ tiếp tục xác minh xử lý.

- Tại bản kết luận giám định số 2736/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục bột vụn màu đỏ trong túi nilon màu trắng viền xanh thu giữ của Lê Văn H có tổng khối lượng 0,212g (không phẩy hai một hai gam) là ma túy loại methamphetamine.

- Tại bản kết luận giám định số 2737/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn H và Nguyễn Văn N.

- Tại bản kết luận giám định số 2738/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy loại methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc thu giữ khi xác định hiện trường vụ việc (không xác định được khối lượng).

+ Tìm thấy chất ma túy loại methamphetamine bên trong vỏ chai nhựa, thân chai đục lỗ gắn cuộn giấy bạc và băng dính màu đen thu giữ khi xác định hiện trường vụ việc (không xác định được khối lượng).

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Lê Bá Long và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS2A 073641 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Lê Bá Long và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Đối với các vật chứng trên, hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

+ Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm 01 bật lửa ga Hiền dùng để đốt ma túy hồng phiến nhưng không tìm thấy.

- Đối với người đàn ông xưng tên Đ chỉ chỗ và chở H đi mua ma túy, theo Hiền khai chỉ tình cờ gặp Đ trên đường, không biết tên thật và địa chỉ của Đ do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSKV2 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hoá đã truy tố đối với các bị cáo như sau:

- Truy tố bị cáo Lê Văn H về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Truy tố Nguyễn Văn N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm đ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn H;

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn N.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Lê Văn H chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 11 năm đến 11 năm 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 27 đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy sau khi giám định được đựng trong phong bì và bao túi niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Thanh Hoá phát hành.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/7/2025, khi tổ công tác Công an xã C phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đến nhà để kiểm tra, Lê Văn H đã tự giác lấy từ vị trí dưới gối đặt trên giường ngủ 01 (một) túi nilon màu trắng viền xanh, chứa các cục bột vụn màu đỏ giao nộp

và khai nhận là ma túy hồng phiến của Hiền mua vào 14/7/2025 ở Hà Nội mang về cất giấu để sử dụng.

Kết luận giám định số 2736/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Các cục bột vụn màu đỏ trong túi nylon màu trắng viền xanh thu giữ của Lê Văn H có tổng khối lượng 0,212g (không thấy hai mặt hai gam) là ma túy loại methamphetamine.

Hành vi của Lê Văn Hiền tàng trữ ma túy là methamphetamine có tổng khối lượng là 0,212g đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trước đó, vào chiều ngày 24/7/2025, Lê Văn H còn có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị phương tiện, dụng cụ để bản thân và Nguyễn Văn N thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy; khi được Hiền tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn N đang là người Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số: 47/QĐ - UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND xã C, như vậy hành vi của Lê Văn H đã phạm vào tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn N là người nghiện ma túy, đang trong thời gian chấp hành việc Cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số: 47/QĐ - UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND xã C nhưng tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết luận giám định số 2737/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn H và Nguyễn Văn N. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thanh Hoá truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và cũng đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội; các bị cáo biết rõ ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, ma túy còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án có hai bị cáo tuy nhiên không có tính chất đồng phạm do các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể mà mỗi bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, các bị cáo bị truy tố với các điều luật khác nhau, mức hình phạt khác nhau nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

Trong vụ án này, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn N đều là những người có nhân thân xấu, bị cáo Lê Văn H đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, nhiều lần bị Tòa án xét xử, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc về các hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy trong đó đã có lần bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, sửa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội về ma túy thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn N đã từng bị Công an huyện Nông Cống xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang trong thời gian Cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng tuy nhiên bị cáo không coi đó là cơ hội để sửa chữa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Hội đồng xét xử cũng xét: Sau khi tổ công tác đến nhà kiểm tra, bị cáo Lê Văn H đã tự nguyện lấy ma túy đang tàng trữ trái phép giao nộp cho tổ công tác; quá trình làm việc, khai báo Lê Văn H đã tự nguyện đầu thú về hành vi tổ chức sử dụng trái chất ma túy; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Văn N lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N để xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự nghiêm minh, công bằng và khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lê Văn H là người nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng không có thu nhập ổn định nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: Đối với vật chứng là các phong bì và bao gói niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, không thuộc đối tượng được miễn án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Hiền.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Lê Văn Hiền chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **11** (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 26/7/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn H.

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **27** (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/9/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Lê Bá Long và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 (một) túi niêm phong mã số PS2A 073641 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Lê Bá Long và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa quy định của pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Lê Văn Hiền, Nguyễn Văn Ngọc phải nộp mỗi bị cáo 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 2 – Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống;
- Phòng THADS Khu vực 2 -Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh